

Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường Một số quy định liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp

Phan Tuấn Hùng

Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Bộ Tài nguyên và Môi trường

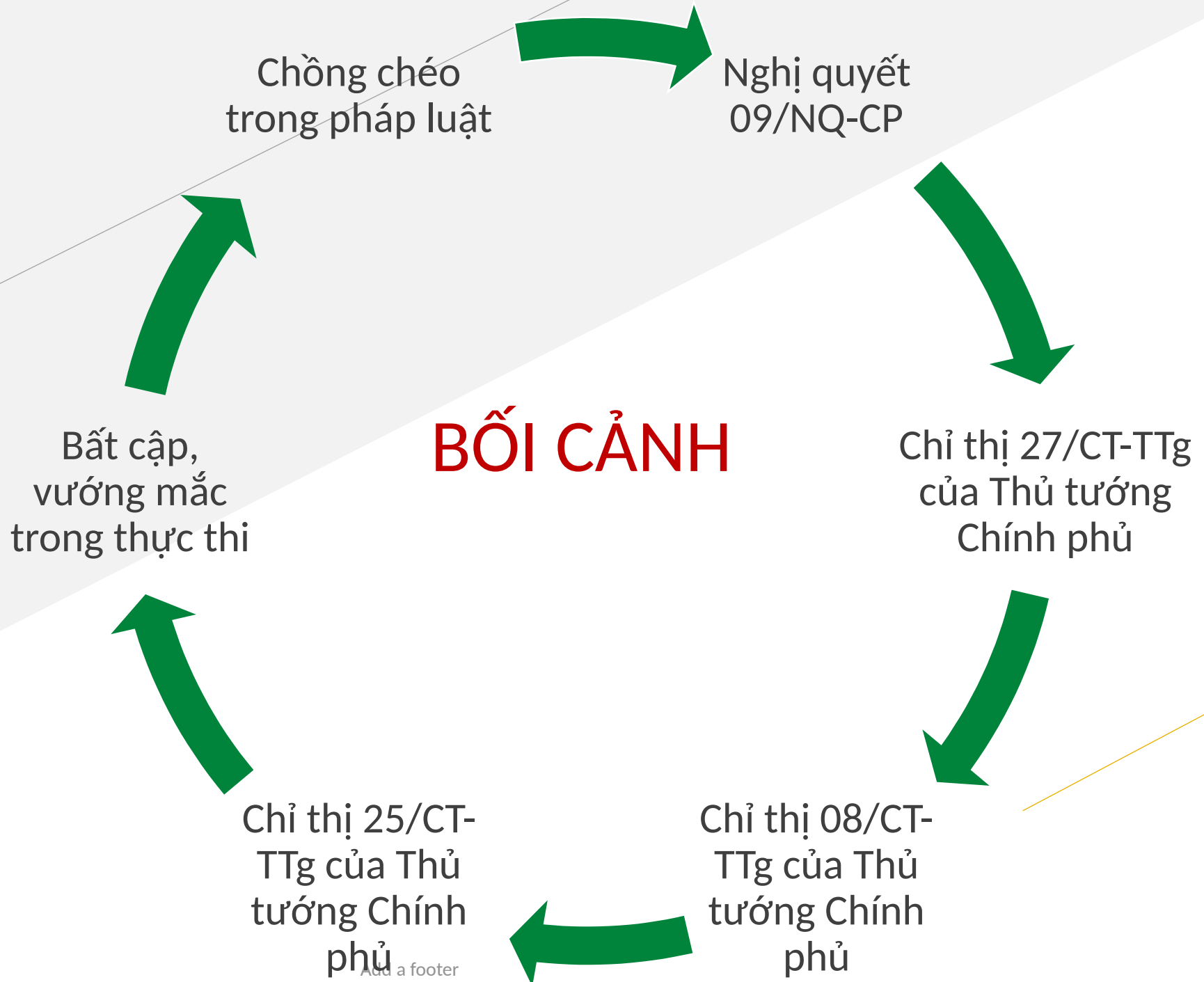
Web: cspl-tnmt.monre.gov.vn Email: vpc@monre.gov.vn



Nội dung:

- Giới thiệu chung
- Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định 18/2015/NĐ-CP
- Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định 19/2015/NĐ-CP
- Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2015/NĐ-CP
- Một số quy định liên quan đến Quỹ bảo vệ môi trường

Giới thiệu chung



Nghị định 40/2019/NĐ-CP đã được xây dựng, hoàn thiện trên tinh thần quán triệt, bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT.

- 0 Nhấn mạnh quan điểm “**không phát triển kinh tế bằng mọi giá; không đánh đổi môi trường lấy kinh tế**”.
- 0 Đổi mới phương thức quản lý môi trường “**từ bị động giải quyết sang chủ động phòng ngừa**”

**Một số thay đổi
nổi bật trong
Nghị định số
40/2019/NĐ-CP**

- Danh mục các loại hình gây ô nhiễm môi trường (17 loại), có sự phân biệt giữa các loại hình, đối tượng trong quản lý môi trường
- Đồng nhất thẩm quyền cấp phép giữa các lĩnh vực TN&MT (ĐTM, nhận chìm, xả nước thải vào nguồn nước, cấp phép khoáng sản...)
- Cắt giảm, đơn giản hoá và lồng ghép nhiều TTHC; giảm 15-25 ngày thực hiện TTHC; chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”
- Đẩy mạnh phân cấp cho địa phương
- Các dự án đầu tư trong KCN được giảm các yêu cầu BVMT
- Thực hiện chế độ tích hợp báo cáo môi trường của doanh nghiệp

Một số quy định sửa đổi, bổ sung của Nghị định 18/2015/NĐ-CP

*Đánh giá tác động môi trường và kế
hoạch bảo vệ môi trường*

Đối tượng ĐTM

- Một dự án chỉ có một báo cáo ĐTM (không tách dự án và ĐTM sau thay ĐTM trước)
- Dự án cải tạo, nâng cấp

Nội dung ĐTM

- Thuyết minh thiết kế cơ sở công trình xử lý chất thải
- Dự án đầu tư KCN và dự án thuộc danh mục IIa phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường
- Phương án cải tạo, phục hồi môi trường là một phần của ĐTM
- Dự án mở rộng quy mô, nâng công suất và thay đổi công nghệ (đánh giá tổng hợp phần cũ và phần mới)

Quyết định phê duyệt ĐTM

- Có hiệu lực pháp lý bắt buộc thực hiện
- Căn cứ để kiểm tra, thanh tra, giám sát bảo vệ môi trường của dự án

Đối tượng, thẩm quyền, hình thức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM

Thẩm định bằng hội đồng thẩm định

Thẩm định bằng lấy ý kiến

Đối tượng: các dự án

- Dự án đầu tư trong KCN (có ĐTM và hoàn thiện kết cấu hạ tầng và được xác nhận công trình BVMT, phù hợp ngành thu hút đầu tư)
- Dự án là đối tượng lập lại ĐTM
- Dự án áp dụng BAT/BEP

- Bộ TN&MT: 30 ngày (45 ngày đối với dự án thuộc danh mục IIa)
- Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương: 25 ngày (30 ngày đối với dự án thuộc danh mục IIa)

20 ngày (tất cả)

Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM thống nhất với thẩm quyền: cấp phép nhận chìm ở biển, cấp giấy phép xả nước thải và cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Các trường hợp lập lại báo cáo ĐTM

- **Thay đổi địa điểm dự án**
- **Không thực hiện trong 24 tháng** (không triển khai hạng mục nào trong giai đoạn thực hiện dự án theo pháp luật xây dựng)
- **Tăng quy mô, công suất** (mở rộng dây chuyền sản xuất chính, bổ sung công trình, hạng mục chính) làm phát sinh chất thải vượt quá khả năng xử lý của công trình bảo vệ môi trường
- **Thay đổi công nghệ sản xuất sản phẩm chính của dự án, thay đổi công nghệ xử lý chất thải** có khả năng tác động xấu đến môi trường
- **Mở rộng quy mô đầu tư KCN, bổ sung vào KCN ngành nghề đầu tư dự án thuộc loại hình IIa (nhóm 1 và nhóm 2)**

Các trường hợp chấp thuận môi trường

Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường:

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp có bổ sung ngành nghề đầu tư thuộc nhóm III phụ lục IIa.
- Tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ dự án tại Phụ lục IIa mà không thuộc trường hợp lập lại ĐTM.

Hồ sơ đề nghị chấp thuận (VB đề nghị và báo cáo nội dung thay đổi, tác động, biện pháp...)

Thời hạn xem xét, chấp thuận:

- 15 ngày đối với dự án thuộc thẩm quyền Bộ TN&MT
- 10 ngày đối với dự án thuộc thẩm quyền bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh

Xem xét bằng hình thức lấy kiến ít nhất 03 chuyên gia, chấp thuận bằng hình thức Quyết định

Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

- **Xây dựng KH vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, gửi Sở TN&MT**
- **Thời gian vận hành thử nghiệm: 3-6 tháng**
- **Trong quá trình vận hành thử nghiệm:**
 - Phối hợp Sở TN&MT để kiểm tra, giám sát (Sở TN&MT có thông báo kết quả kiểm tra mới được vận hành thử nghiệm)
 - Phối hợp tổ chức dịch vụ quan trắc để quan trắc (lấy mẫu tổ hợp)
 - Đánh giá hiệu quả xử lý công trình xử lý chất thải để gửi đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (Sở TN&MT có văn bản thông báo kết quả kiểm tra vận hành thử nghiệm làm căn cứ lập báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường)
- **Trường hợp không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường:**
 - Dừng hoạt động hoặc giảm công suất để xử lý
 - Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung công trình xử lý
 - Gây sự cố hoặc gây ô nhiễm môi trường thì dừng thử nghiệm và khắc phục

Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường

- **Đối tượng:** dự án thuộc đối tượng phải lập ĐTM và có công trình bảo vệ môi trường (cột 4 Phụ lục II)
- **Thời hạn kiểm tra, xác nhận:** 15 ngày (chưa kể thời gian hoàn thiện hồ sơ)
- **Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT là căn cứ để đưa dự án vào vận hành; căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật BVMT trong quá trình hoạt động**
- Dự án lớn, có nhiều hạng mục công trình hoặc phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn thì giấy xác nhận có thể cấp cho từng hạng mục công trình của dự án và sẽ được tích hợp sau khi tất cả các hạng mục công trình đã hoàn thành
- Dự án mở rộng, nâng công suất, quy mô, thay đổi công nghệ của cơ sở đang hoạt động, giấy xác nhận sau sẽ thay thế các giấy xác nhận trước đó.
- Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT có thể được xác nhận lại theo đề nghị của chủ dự án.

Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

- Đối tượng đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường:
 - i. Dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất có tổng quy mô, công suất của cơ sở đang hoạt động và phần đầu tư quy định cột 5 Phụ lục II Mục I.
 - ii. Dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh:
 - Nước thải từ 20m³/ngày đến dưới 500m³/ngày
 - Chất thải rắn từ 1 tấn/ngày đến dưới 10 tấn/ngày
 - Khí thải từ 5.000m³/giờ đến dưới 20.000m³/giờ
- Trường hợp đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường:
 - i. Thay đổi địa điểm
 - ii. Không triển khai dự án trong 24 tháng

Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

- Thẩm quyền xác nhận:

SỞ TN&MT	<ul style="list-style-type: none">Dự án nằm trên địa bàn 02 huyện trở lênDự án trên vùng biển có chất thải đưa vào địa bàn tỉnh xử lýDự án có quy mô lớn, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ TN&MT
	<ul style="list-style-type: none">Dự án trên địa bàn 2 tỉnh trở lên (theo đề nghị chủ dự án)
UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none">Các dự án còn lại

- Thời hạn xác nhận: 10 ngày làm việc
- Nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường (thiết kế cơ sở hoặc bản vẽ thi công)

Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị (1) thẩm định báo cáo ĐTM, (2) kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, (3) đăng ký kết hoạch bảo vệ môi trường, (4) đề án bảo vệ môi trường tiếp nhận trước 01/7/2019 tiếp tục giải quyết theo pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.
2. Các dự án đã triển khai xây dựng chưa vận hành hoặc cơ sở đang hoạt động chưa có QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM/xác nhận kế hoạch BVMT và hồ sơ môi trường tương đương:
 - Bị xử phạt theo quy định của Chính phủ
 - Trường hợp phù hợp với quy hoạch thì thực hiện như sau:
 - Dự án, cơ sở tương đương đối tượng đăng ký kế hoạch BVMT => lập kế hoạch BVMT gửi cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
 - Dự án, cơ sở tương đương đối tượng lập báo cáo ĐTM=> lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung công trình BVMT trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
 - Thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM thực hiện theo quy định

Điều khoản chuyển tiếp

3. Dự án, cơ sở, khu công nghiệp đã được phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc hồ sơ tương đương và có quy mô, công suất tương đương đối tượng thực hiện kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo Nghị định này đã đi vào vận hành nhưng chưa có giấy xác nhận công trình bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ tương đương:

- *Rà soát lại công trình xử lý chất thải; trường hợp không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật thì phải cải tạo, nâng cấp*
- *Bị xử phạt theo quy định của Chính phủ (trừ cơ sở hoạt động trước 01/7/2016 hoặc không thuộc đối tượng phải xác nhận công trình BVMT theo Luật BVMT năm 2014)*
- *Hoàn thành công trình xử lý chất thải, thử nghiệm và kiểm tra, xác nhận theo quy định tại Nghị định này (trường hợp có nhiều quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và tương đương của nhiều cơ quan thì thẩm quyền kiểm tra, xác nhận thuộc cơ quan cấp trên)*

Một số quy định sửa đổi, bổ sung của Nghị định 19/2015/NĐ-CP

Cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, hệ thống quản lý môi trường và cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Đối tượng lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt báo cáo ĐTM sau 01/7/2019
- Cơ sở khai thác khoáng sản đã được phê duyệt báo cáo ĐTM trước 01/7/2019 nhưng chưa có phương án được phê duyệt

Đối tượng lập lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối tượng lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Đề nghị thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt
- Theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khi kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường không đủ

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM
- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM theo thẩm quyền cấp phép khoáng sản

Đối tượng lập lại phương án

- Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép .
- Đề nghị thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt
- Theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khi kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường không đủ

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Đối tượng lập phương án

- Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt báo cáo ĐTM sau 01/7/2019
- Cơ sở khai thác khoáng sản đã được phê duyệt báo cáo ĐTM trước 01/7/2019 nhưng chưa có phương án được phê duyệt

Đối tượng lập lại phương án

- Đối tượng lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Đề nghị thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt
- Theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khi kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường không đủ

Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

- Tiền ký quỹ phải được tính toán đủ kinh phí để cải tạo, phục hồi môi trường căn cứ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt
- Tiền ký quỹ phải áp dụng định mức, đơn giá của địa phương tại thời điểm lập phương án (TH không có thì áp dụng của bộ, ngành hoặc thị trường)
- Tiền ký quỹ được nộp, hoàn trả bằng tiền đồng VN

Đối tượng lập lại phương án

- Ký quỹ hàng năm hoặc giai đoạn (có tính yếu tố trượt giá)
- Ký quỹ tại Quỹ BVMT VN hoặc Quỹ BVMT địa phương
- Trường hợp chủ dự án khai thác khoáng sản phá sản, giải thể thì cơ quan phê duyệt đề án đóng cửa mỏ sử dụng tiền ký quỹ để phục hồi môi trường

Xác nhận hoàn thành phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Xác nhận hoàn thành phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Sau khi hoàn thành từng phần nội dung cải tạo, phục hồi môi trường thì được lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành từng phần.
- Việc xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án được lồng ghép với đề án đóng cửa mỏ (theo quy định pháp luật khoáng sản)
- Trình tự, thủ tục xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án được thực hiện theo trình tự, thủ tục nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ

Hoàn trả tiền ký quỹ theo nội dung hoàn thành phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Việc hoàn trả khoản tiền ký quỹ dựa trên cơ sở đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Hệ thống QLMT và mua bảo hiểm trách nhiệm BTTH về môi trường

- **Đối tượng phải có ISO14001:** *Cơ sở đã đi vào hoạt động thuộc phụ lục IIa Mục I của Nghị định và có quy mô, công suất tương đương đối tượng phải lập ĐTM*
- **Thời hạn hoàn thành ISO14001:**
 - *Dự án: 02 năm kể từ ngày dự án đi vào vận hành*
 - *Cơ sở: trước 1/12/2020 đối với cơ sở đang hoạt động*
- **Đối tượng mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường:**
 - *Hoạt động dầu khí*
 - *Sử dụng tàu biển chuyên dụng để vận chuyển dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ và hàng hóa nguy hiểm khác khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và vùng biển VN*
 - *Sản xuất hóa chất, xăng dầu (sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, ắc quy)*
 - *Lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại*

CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG

“Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng là cơ sở có hành vi vi phạm quy định về xả nước thải, thải bụi, khí thải, gây ô nhiễm tiếng ồn, độ rung vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải hoặc chôn, lấp, đổ, thải chất thải rắn, chất thải nguy hại trái quy định về bảo vệ môi trường, đến mức bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động theo quy định của Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”

Khác với khái niệm, nội hàm cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng so với Nghị định 19/2019/NĐ-CP – theo đó, quản lý đối tượng này trước và sau ngày 0/7/2019 là khác nhau.

Một số quy định sửa đổi, bổ sung của Nghị định 38/2015/NĐ-CP

Quản lý chất thải và phế liệu

Cấp phép xử lý chất thải nguy hại

FR

Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường

Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

Đầu nối hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN

- Nước thải phát sinh từ cơ sở thứ cấp trong KCN phải được xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom để tiếp tục xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (theo thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của KCN); trừ trường hợp miễn trừ đầu nối
- Điều kiện đầu nối nước thải trong văn bản thỏa thuận giữa chủ cơ sở và chủ đầu tư kinh doanh xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN phải đảm bảo không vượt quá điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN
- Từ 10/01/2020, việc tiếp nhận dự án đầu tư mới vào KHCVN phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung; các dự án đầu tư thứ cấp mới trong KCN phải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN

Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của hệ thống xử lý nước thải

Dự án thuộc phụ lục IIa (trừ các cơ sở đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung) phải có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Điều 108 và 109 của Luật BVMT. Căn cứ vào đặc điểm tải lượng dòng thải có thể lựa chọn giải pháp kỹ thuật sau:

- Khối lượng nước thải **từ 50m³/ngày đến 500m³/ngày: phải có bể sự cố** (có khả năng lưu chứa tối thiểu 01 ngày hoặc có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, bảo đảm không xả nước thải ra trong trường hợp xảy ra sự cố)
- Khối lượng nước thải **từ 500m³/ngày đến 5.000m³/ngày: phải có hồ sự cố** (có khả năng lưu chứa tối thiểu 02 ngày hoặc có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, bảo đảm không xả nước thải ra trong trường hợp xảy ra sự cố)
- Khối lượng nước thải **từ 5.000m³/ngày trở lên: phải có hồ sự cố** (có khả năng lưu chứa tối thiểu 03 ngày hoặc có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, bảo đảm không xả nước thải ra trong trường hợp xảy ra sự cố)

Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của hệ thống xử lý nước thải

- Khu công nghiệp, cơ sở đang hoạt động thuộc phụ lục IIa mà hệ thống xử lý nước thải (trừ các cơ sở đã đấu nối vào hệ thống nước thải tập trung) nếu không có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường thì phải có kế hoạch xây lắp. Sau khi hoàn thành phải lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố (theo thủ tục kiểm tra, xác nhận công trình BVMT) – hoàn thành trước ngày 31/12/2020.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật về công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải; tổ chức rà soát và lập danh sách theo dõi việc thực hiện của các đối tượng nêu trên.

Quan trắc nước thải định kỳ

Đối tượng	Công suất	Tần suất	Thông số
Cơ sở tương đương đối tượng ĐTM phát sinh nước thải	20m ³ /ngày	03 tháng/lần	<i>Có thể thêm thông số đặc thù thì theo QCVN và kỹ thuật quan trắc</i>
Cơ sở tương đương Kế hoạch BVMT phát sinh nước thải	20m ³ /ngày	06 tháng/lần	
Cơ sở đầu nối hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN	<ul style="list-style-type: none"><i>Theo quy định chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN</i><i>Tần suất tối đa không quá tần suất quy định nêu trên</i>		

Quan trắc nước thải tự động, liên tục

Đối tượng thực hiện quan trắc tự động, liên tục:

- Khu công nghiệp, cơ sở nằm trong khu công nghiệp nhưng miễn trừ đầu nối
- Cơ sở thuộc phụ lục IIa có quy mô xả thải từ 500m³/ngày
- Cơ sở xử lý chất thải nguy hại, xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp tỉnh, sử dụng phế liệu nhập khẩu (có phát sinh nước thải công nghiệp hoặc nước rỉ rác) thuộc đối tượng ĐTM
- Cơ sở khác có quy mô xả thải từ 1.000m³/ngày trở lên
- Cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vượt QCVN mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần (có thời hạn)
- Đối tượng khác do UBND cấp tỉnh quyết định

Quan trắc nước thải tự động, liên tục

- **Hệ thống quan trắc tự động, liên tục** (thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động); có camera theo dõi, truyền số liệu cho Sở TN&MT trước 1/12/2020.
- Các dự án phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục **trước khi đưa dự án vào vận hành**
- **Thông số quan trắc** (06 thông số): lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD và ammonia.
- Dự án, cơ sở thuộc phụ lục IIa có thể quan trắc thông số môi trường đặc thù theo QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM. Nước làm mát sử dụng chlorine hoặc hóa chất khử trùng chlorine thì lắp đặt thông số: lưu lượng, nhiệt độ và chlorin.

Cấp phép xả khí thải công nghiệp

Đối tượng cấp phép xả khí thải

- Dự án, cơ sở phát sinh khí thải công nghiệp và thuộc đối tượng kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường

Thủ tục cấp phép xả khí thải

- Cấp phép xả khí thải công nghiệp được tích hợp trong (1) Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; (2) Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, (3) Giấy phép xử lý chất thải nguy hại

Quan trắc khí thải định kỳ

Đối tượng quan trắc	Tần suất quan trắc	Thông số quan trắc
Cơ sở có quy mô, công suất tương đương đối tượng lập báo cáo ĐTM (tổng lưu lượng khí thải: 5.000m ³ /giờ)	3 tháng/1 lần	Theo quy chuẩn kỹ thuật trung ương hoặc địa phương
Cơ sở có quy mô, công suất tương đương đối tượng đăng ký KHBVMT (tổng lưu lượng khí thải: 5.000m ³ /giờ)	6 tháng/1 lần	

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định kỹ thuật quan trắc yêu cầu tần suất quan trắc một số thông số ô nhiễm thì thực hiện theo quy chuẩn, quy định đó

Quan trắc khí thải tự động, liên tục

Đối tượng quan trắc:

- Dự án, cơ sở thuộc danh mục nguồn khí thải lưu lượng lớn (Phụ lục I)
- Lò đốt chất thải nguy hại; đốt chất thải cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp tỉnh
- Khí thải của các cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất thuộc đối tượng phải lập báo cáo ĐTM
- Cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xả khí thải vượt QCKT mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần (thời hạn ghi trong QĐ xử phạt)

Quan trắc khí thải tự động, liên tục

- Hệ thống quan trắc tự động, liên tục, có camera theo dõi, truyền số liệu cho Sở TN&MT **trước 31/12/2020.**
- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục trước khi đưa dự án vào vận hành
- **Thông số quan trắc:**
 1. Thông số cố định (08 thông số): lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, O₂ dư, bụi tổng, SO₂, NO_x, và CO (trừ trường hợp QCKT một số lĩnh vực không yêu cầu kiểm soát)
 2. Thông số đặc thù theo ngành nghề: theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch BVMT được xác nhận

Quan trắc môi trường định kỳ

Đối tượng quan trắc môi trường định kỳ:

- Quan trắc nước thải định kỳ
- Quan trắc khí thải định kỳ
- Đối tượng phải phân định bùn thải, chất thải rắn có chứa thành phần nguy hại loại một sao theo quy định quản lý chất thải nguy hại
- Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (quan trắc thành phần môi trường gây ra ô nhiễm)

Đối tượng quan trắc môi trường định kỳ phải xây dựng Kế hoạch gửi Sở TN&MT trước 31/12 của năm trước

Tổ chức dịch vụ quan trắc chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả quan trắc. Sở TN&MT giám sát, kiểm tra hoặc trưng cầu giám định độc lập để kiểm tra mẫu chất thải do tổ chức dịch vụ thực hiện (vượt QCKT sẽ bị xử phạt)

Quản lý tro, xỉ, thạch cao của nhà máy nhiệt điện, hóa chất....

1

Điều kiện của phế liệu được phép nhập khẩu

- Thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu
- Đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường

2

Lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan

- Cơ quan hải quan cửa khẩu nhập
- Cơ quan hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sử dụng phế liệu

3

Lựa chọn địa điểm kiểm tra chất lượng phế liệu

- Cửa khẩu nhập
- Cơ quan hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sử dụng phế liệu
- Nhà máy, cơ sở sử dụng phế liệu





Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 38/2015/NĐ-CP

Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 38/2015/NĐ-CP

Giấy phép xử lý chất thải nguy hại

- Còn hiệu lực dưới 12 tháng và tổ chức chưa đáp ứng yêu cầu tại Nghị định thì được gia hạn hoặc cấp lại trong thời hạn 01 năm
- Sau thời hạn 01 năm thì phải cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý chất thải, công nghệ đáp ứng yêu cầu thì được cấp phép

Giấy xác nhận đủ điều kiện BVMT trong nhập khẩu phế liệu

- Giấy xác nhận hết hạn hoặc còn hiệu lực dưới 12 tháng hoặc đã nộp hồ sơ trước 01//2019 - không đủ hồ sơ bổ sung theo quy định tại Nghị định
- Gia hạn hoặc cấp lại trong thời hạn 01 năm
- Sau thời hạn 01 năm thì phải cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý chất thải, công nghệ đáp ứng yêu cầu thì được cấp phép
- Giấy xác nhận cấp cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác hết hiệu lực

**Một số quy định liên quan đến Quỹ
bảo vệ môi trường và điều khoản
chuyển tiếp của Nghị định
40/2019/NĐ-CP**

Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 40/2019/NĐ-CP

Hồ sơ tiếp nhận trước ngày 1/7/2019

- Hồ sơ tiếp nhận trước ngày 01/7/2019 thì tiếp tục được giải quyết tại thời điểm tiếp nhận (trừ quy định chuyển tiếp tại Điều 22 Nghị định 18/2015/NĐ-CP và Điều 64 Nghị định 38/2015/NĐ-CP).
- Trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định 40/2019/NĐ-CP.

Tích hợp báo cáo của doanh nghiệp

- Các báo cáo môi trường của doanh nghiệp gửi cho cơ quan nhà nước được lồng ghép, tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường

Các quy định liên quan đến Quỹ BVMT

Tổ chức và hoạt động của quỹ BVMT địa phương

- Thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ BVMT địa phương theo quy định tại Điều 149 Luật BVMT
- Bộ TN&MT hướng dẫn tổ chức và hoạt động của quỹ BVMT địa phương

Bộ TN&MT và UBND cấp tỉnh

- Hướng dẫn vay vốn và thực hiện hỗ trợ lãi suất đầu tư, bảo lãnh tín dụng đối với dự án vay vốn
- Tài trợ, đồng tài trợ và hỗ trợ khác cho hoạt động BVMT từ Quỹ BVMT



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



vpc@monre.gov.vn



cspl-tnmt.monre.gov.vn

